

MỤC LỤC

1. MỞ ĐẦU	2
1.1. Lý do chọn đề tài	2
1.2. Mục đích nghiên cứu	3
1.3. Đối tượng nghiên cứu	3
1.4. Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng kết hợp các phương pháp	3
2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN.....	4
2.1. Cơ sở lý luận của sáng kiến	4
2.2. Thực trạng	5
2.3. Các giải pháp đã sử dụng để rèn kỹ năng kể chuyện cho học sinh.....	7
2.3.1. Nắm bắt lại chương trình phân môn Kể chuyện	7
2.3.2. Tăng cường khâu chuẩn bị của giáo viên và học sinh.....	7
2.3.3. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình dạy từng dạng bài trong giờ kể chuyện.....	17
2.3.4. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng	23
2.4. Hiệu quả của sáng kiến	24
3. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.....	25
3.1. Kết luận	25
3.2. Kiến nghị.....	26
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC PHÂN MÔN KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 1 THEO BỘ SÁCH CÁNH DIỀU

1. MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Kể chuyện là một phân môn của Tiếng Việt góp phần thực hiện mục tiêu dạy học, là hình thành và phát triển bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết để các em tiếp tục học lên bậc học cao hơn và cung cấp cho các em hiểu biết sơ giản về hệ thống Tiếng Việt, sử dụng Tiếng Việt trong giao tiếp. Kể chuyện còn giúp học sinh củng cố, mở rộng và tích cực hoá vốn từ ngữ, phát triển tư duy logic cho học sinh, nâng cao hiểu biết của các em về đời sống và phát triển kỹ năng giao tiếp, đây là một kỹ năng rất quan trọng và đang được quan tâm. Đồng thời còn cung cấp cho các em những hiểu biết về xã hội, con người, tự nhiên và văn hóa Việt Nam và nước ngoài.

Kể chuyện giúp cho vốn từ ngữ của các em được trau dồi, vận dụng vốn từ ngữ của bản thân kết hợp với vốn từ ngữ đã học để dùng từ chính xác, rõ ràng; diễn đạt mạch lạc nội dung cần kể, được luyện phát âm tròn vành rõ chữ để thu hút người nghe, hỗ trợ nhiều cho phân môn tập đọc và nói chuyện với mọi người trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Kể chuyện không chỉ mở rộng tầm hiểu biết, khơi gợi trí tưởng tượng cho các em mà còn chắp cánh cho trí tưởng tượng của các em bay bổng. Cùng với ý tưởng, óc tưởng tượng sẽ là bệ phóng cho những hoài bão, ước mơ cao đẹp khi các em bước vào cuộc sống. Sống với các nhân vật trong chuyện, tư duy hình tượng của các em được mở rộng và có điều kiện phát triển cùng với cảm xúc thẩm mỹ. Qua từng câu chuyện, các em biết cảm nhận được cái hay, cái đẹp, phân biệt được tốt, xấu. Do đó, kể chuyện là miếng đất màu mỡ để phát triển tư duy hình tượng của các em.

Nó góp phần bồi dưỡng tâm hồn, đem lại niềm vui, trau dồi vốn sống và vốn văn học, phát triển tư duy và ngôn ngữ cho học sinh. Ngoài ra nó còn nhằm nâng cao năng lực trí tuệ, đồng thời rèn luyện cho các em khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ. Chính vì vậy tiết kể chuyện đòi hỏi giáo viên vừa biết kể chuyện hấp dẫn,

vừa biết dạy cho học sinh tập nói - tập kể chuyện và phát triển ngôn ngữ, bước đầu tập dùng ngôn ngữ của bản thân để diễn tả (tập kể chuyện). Qua mỗi tiết kể chuyện, học sinh được tiếp xúc với một văn bản truyện kể khá lý thú, cảm nhận được nội dung và thu hoạch được những bài học bổ ích... nhưng điều quan trọng hơn là các em học được cách dùng từ ngữ, câu văn, để diễn đạt một ý, liên kết các ý trong một đoạn, một bài.

Những câu chuyện kể lớp 1 có nội dung giản dị, dễ hiểu và có ý nghĩa, bài học sâu sắc vì vậy giáo viên biết liên hệ, giáo dục đạo đức cho các em học tập những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, hướng dẫn các em những kỹ năng sống để các em học tập noi theo trở thành con ngoan trò giỏi. Học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng rất thích được nghe chuyện và đặc biệt là được nghe cô giáo kể chuyện. Nhưng các em chưa tự tin khi kể chuyện, chưa biết cách kể câu chuyện vì các em rất sợ kể lại câu chuyện trước lớp cho cô và các bạn nghe... Làm thế nào để các em có thể kể được câu chuyện hay và hấp dẫn nên tôi đã tìm tòi và đưa ra ***“Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn kể chuyện cho học sinh lớp 1 theo bộ sách Cánh Diều”***

1.2. Mục đích nghiên cứu

Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn kể chuyện cho học sinh lớp 1, theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh và tăng cường hoạt động cá nhân.- Góp phần gây hứng thú học tập môn kể chuyện - một môn học được coi là khó diễn đạt và thiếu tự tin trong khi học

Giúp học sinh có kỹ năng nói tốt sẽ hỗ trợ đắc lực cho các môn học nói chung và phân môn kể chuyện nói riêng.

1.3. Đối tượng nghiên cứu

Các kỹ năng kể chuyện đối với yêu cầu cần đạt của học sinh lớp 1 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Nghiên cứu kỹ các giải pháp rèn kỹ năng kể chuyện cho học sinh lớp 1 ở trường....

1.4. Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng kết hợp các phương pháp

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, thống kê.
- Phương pháp thực nghiệm.
- Phương pháp phân tích tổng hợp.

2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

2.1. Cơ sở lý luận của sáng kiến

Kể chuyện là một hình thức thông tin nhanh gọn, truyền cảm bằng ngôn ngữ. Mặc dù đã có những thông tin đại chúng hiện đại như ti vi, đài phát thanh,...nhưng con người vẫn thích nghe nói chuyện bằng miệng. Khi xã hội càng hiện đại thì kể chuyện không chỉ dừng lại ở mức độ thông tin nữa mà nó mang chức năng giải trí hay cao hơn nữa là chức năng nghệ thuật. Những truyện kể, truyện dân gian là một trong những nhận thức thế giới của các em, giúp các em chính xác hóa những biểu tượng đã có về thực tế xã hội xung quanh, từng bước cung cấp thêm những khái niệm mới và mở rộng kinh nghiệm sống cho các em.

Truyện cổ tích gắn liền với cái đẹp góp phần phát triển các cảm xúc thẩm mỹ mà thiếu chúng không thể có tâm hồn cao thượng, lòng mẫn cảm chân thành trước nỗi bất hạnh, đau đớn, khổ ải của con người. Nhờ có truyện cổ tích, trẻ nhận thức được thế giới không chỉ bằng trí tuệ mà còn bằng trái tim. Và trẻ em không phải chỉ có nhận thức mà còn đáp ứng lại sự kiện và hiện tượng của thế giới xung quanh, tỏ thái độ của mình với những điều thiện và ác. Truyện cổ tích cung cấp cho trẻ những biểu tượng đầu tiên về chính nghĩa và phi nghĩa. Giai đoạn đầu tiên của giáo dục lý tưởng cũng diễn ra nhờ có truyện cổ tích. Truyện cổ tích là một nguồn phong phú và không gì thay thế được để giáo dục tình yêu Tổ quốc.

Phân môn kể chuyện phát triển các kỹ năng Tiếng Việt cho các học sinh. Trước hết phát triển kỹ năng nói trước đám đông dưới dạng độc thoại thành đoạn bài theo phong cách nghệ thuật; giúp học sinh tiếp xúc với tác phẩm văn học có giá trị của Việt Nam và thế giới, từ truyện cổ tích đến truyện hiện đại. Nhờ đó, vốn văn học của học sinh được tích lũy dần. Đồng thời, các kỹ năng nghe, đọc, ghi chép cũng được phát triển trong quá trình kể lại truyện đã nghe, đã đọc. Cùng với sự rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ, tư duy cũng được phát triển. Đặc biệt sống trong thế giới các nhân vật, thâm nhập vào các tình tiết của truyện, tiếp xúc với

c. Xác định rõ mục tiêu tiết kể chuyện.

Mục tiêu mỗi bài học kể chuyện phải đảm bảo ba mặt: Kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó, chú trọng mục tiêu rèn luyện kỹ năng thực hành nghe và nói, rèn luyện khả năng tư duy, phát triển khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú.

Mục tiêu của bài học phải được xác định rõ ràng, phù hợp với trình độ học sinh. Nghĩa là làm sao để sau khi nghe giáo viên kể chuyện, học sinh nhớ lại được nội dung chính của câu chuyện, kể lại được từng đoạn và toàn bộ truyện, trong giờ kể chuyện đảm bảo tất cả các đối tượng học sinh trong lớp đều được thực hành và có những em kể được thật hay, hấp dẫn câu chuyện vừa học.

Ví dụ: Mục tiêu tiết học bài “Hai con dê” (bài 3 trang 10 sách tiếng Việt 1 tập 1 Cánh Diều).



- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể.
- Giáo dục học sinh yêu quý và bảo vệ những con vật có xung quanh mình.

Ví dụ: Mục tiêu tiết học bài “Chuyện của hoa hồng” (trang 107 sách tiếng Việt 1 tập 2 Cánh Diều)



- Kể lại được một đoạn của câu chuyện dựa theo tranh và gợi ý dưới tranh. (Học sinh khá, giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh).

- Hiểu nội dung câu chuyện: Hoa hồng kiêu ngạo sau khi nhận ra lỗi sai của mình đã quay về xin lỗi mẹ đất và từ đó không bao giờ rời xa mẹ đất.

d. Chuẩn bị đồ dùng trực quan:

Đồ dùng trực quan là một đồ dùng dạy học không thể thiếu được để hướng dẫn học sinh thực hành kể chuyện. Vì học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 còn nhỏ nên nhận thức của các em đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Do đó, việc hướng dẫn học sinh kể được câu chuyện thông qua trực quan cụ thể là rất cần thiết. Đồ dùng trực quan đóng một vai trò vô cùng quan trọng, có tác dụng đối với kết quả giờ học cũng như tác động lớn đến tư duy nhận thức của học sinh để thể hiện nội dung câu chuyện, kích thích sự suy nghĩ, sáng tạo của học sinh. Chính vì vậy mà đồ dùng dạy học phải đẹp, phù hợp với nội dung bài học, đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ và mang tính giáo dục cao.

Mỗi dạng bài kể chuyện tôi sử dụng đồ dùng khác nhau. Khi dạy kể chuyện ở các bài Ôn tập học văn trong phần Luyện nói đa số tôi dùng tranh minh họa các đoạn của truyện. Còn đối với dạng kể chuyện trong phần Luyện tập tổng hợp, cuối mỗi tuần học tôi phân loại các bài để sử dụng các đồ dùng trực quan khác nhau phù hợp với dạng bài dạy. Tôi phân loại các loại đồ dùng dạy học cho từng dạng kể chuyện, từng câu chuyện như sau:

+Tranh minh hoạ các đoạn của câu chuyện

.Loại thứ nhất tranh phẳng: đây là các tranh hiện nay đã được cấp trên trang bị đầy đủ với kích thước đủ lớn để tất cả học sinh trong lớp đều có thể nhìn thấy với màu sắc rực rỡ, kích thích sự háo hức, tò mò ở trẻ. Hơn nữa chất liệu tranh dày, cứng, bóng, đảm bảo tính thẩm mỹ cao.

.Loại thứ hai tranh nổi: là tranh phẳng được cắt ở những điểm thật khéo léo để có thể dựng lên như một sân khấu nhỏ nhằm thể hiện rõ từng nhân vật trong truyện giúp các em hình dung một cách trực quan hơn.

.Loại thứ ba là tranh động: Đối với học sinh lớp 1, mỗi câu chuyện đều có sức hấp dẫn các em. Các bức tranh minh hoạ cho từng đoạn truyện đã lôi cuốn rồi nhưng khi các nhân vật trong tranh lại còn hoạt động được thì các em lại càng ngạc nhiên, thích thú. Đây chính là cách kích thích rất lớn đến niềm hứng thú của các em và đặc biệt để lại ấn tượng sâu đậm trong các em về nội dung câu chuyện. Vì vậy, nếu có câu chuyện nào có thể làm tranh động được thì tôi đều tìm cách thể hiện.

Ví dụ: Câu chuyện “Cây khế” (bài 116 trang 42 sách tiếng Việt 1 tập 2 Cánh Diều), các chi tiết có thể “động” được là: Chim bỏ quả khế ăn, cánh chim vẫy vẫy, chim bay trên biển chờ người em đi lấy vàng, chim hát người anh cùng túi vàng rơi xuống biển.



+Đồ dùng hoá trang:

Đồ dùng hóa trang là những phục trang minh họa cho các nhân vật trong câu chuyện, là đồ dùng không thể thiếu trong phần hướng dẫn học sinh kể toàn bộ truyện. Đặc biệt là trong phần hướng dẫn học sinh kể theo cách phân vai.

Ví dụ: Câu chuyện “Ba chú lợn con”(bài 44 trang 80 sách tiếng Việt 1 tập 1 Cánh Diều), tôi chuẩn bị mặt nạ (hoặc mũ) Lợn.



Câu chuyện “Cô bé quàng khăn đỏ”, (trang 89 sách tiếng Việt 1 tập 2 Cánh Diều) tôi chuẩn bị khăn quàng đỏ cho cô bé, một chiếc mặt nạ (hoặc mũ) Sói.



+Vật thật:

Đối với những câu chuyện có thể sử dụng vật thật tôi đều chuẩn bị. Vật thật dùng để minh họa, giải nghĩa cho học sinh hiểu những chi tiết, từ ngữ khó của câu chuyện. Hơn nữa, nó mang ý nghĩa trực quan rất tốt nhằm gây ấn tượng mạnh cho học sinh

Ví dụ: Với bài: “Kiến và bồ câu”(bài 26 trang 50 sách tiếng Việt 1 tập 1 Cánh Diều), tôi chuẩn bị bức ảnh chụp một con Bồ câu và một con Kiến để học sinh quan sát nhằm dẫn dắt các em vào câu chuyện.



+*Bảng phụ, thẻ từ:*

Đây cũng là đồ dùng được sử dụng thường xuyên trong các tiết học kể chuyện song khi sử dụng bảng từ tôi ghi sẵn các câu hỏi dưới mỗi tranh hoặc ghi “Tiêu chí đánh giá” khi học sinh kể chuyện hoặc ghi nội dung mỗi đoạn của câu chuyện, ý nghĩa và bài học rút ra từ câu chuyện.

e.*Chuẩn bị dự định trước về phân vai, soạn kịch bản*

+*Về phân vai:*

Khi kể những câu chuyện có nhiều nhân vật cần phân vai kể tôi để cho học sinh tự chọn các vai mà mình yêu thích. Sau đó cho các em thảo luận nhóm rồi chủ động nhận vai để tập dượt. Như vậy, các em sẽ hào hứng và đóng tốt vai của mình. Giáo viên cũng có thể chủ động chọn một nhóm học sinh khá, giỏi, giao vai cụ thể cho từng em. Song khi phân vai tôi phải lựa chọn tính cách, giọng nói, đặc điểm ngoại hình ... của em mà phân vai cho phù hợp.

Ví dụ: Bài “Chim họa mi” (bài 134 trang 72 sách tiếng Việt 1 tập 2 Cánh Diều)



Phân vai nhân vật: Người dẫn chuyện: Một em sắm vai Cụ già: 1em nam sắm vai nhà vua:

+ *Về soạn kịch bản*

Khi xây dựng kịch bản cho phân vai để kể chuyện học sinh phải biết được câu chuyện đó có mấy nhân vật, đó là những nhân vật nào, ngoài ra còn phải có người dẫn chuyện, cần phải phân định rõ lời dẫn chuyện và lời thoại. Lời thoại cần ngắn gọn, đủ ý, tránh rườm rà để học sinh mau thuộc, dễ nhớ. Từ ngữ trong lời thoại cần phù hợp với không gian, thời gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trong kịch bản tôi gợi ý cụ thể từng cử chỉ điệu bộ và ngữ điệu để học sinh dễ hình dung vai mình sẽ đóng.

Ví dụ: Xây dựng kịch bản với nội dung câu chuyện “Dê con nghe lời mẹ”(bài 32 trang 60 sách tiếng Việt 1 tập 1 Cánh Diều)



TOPSKKN

TÀI MẪU LIÊN HỆ



0833 206 833



CÚ PHÁP: MÃ SKKN

(Khách lưu ý không gửi tên đề tài)



PHÍ TẢI: 200K/Mã (Bao gồm word + powerpoint)



PHÍ RIÊNG WORD: 100K



THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu sáng kiến kinh nghiệm mới khác của Topskkn.com

Liên hệ dịch vụ [viết thuê sáng kiến kinh nghiệm](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 0833206833 hoặc email: topskkn@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!